TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HSST
Ngày: 17 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Quang Nguyên;

2. Bà Đào Thị Hải Lý.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Phạm Thị Thơ - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/HSST-QĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T** - sinh năm 1971;

Sinh, trú quán: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 06/10; con ông: Vũ Văn B và con bà Vũ Thị H; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972(Đã ly hôn) có 02 con: con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: Chưa có; nhân thân: Năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc; Năm 2008 bị TAND huyện Kim Động xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/01/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Văn B - sinh năm 1937.(Có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Anh Trần Văn T - sinh năm 1989.(Vắng mặt)

Trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Những người chứng kiến:

- Ông Bùi Xuân T - Sinh năm 1975. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Vũ Văn B - Sinh năm 1969. (Vắng mặt)

- Bà Trần Thị Kim H - Sinh Năm 1979. (Vắng mặt)

- Ông Quách Đình S - Sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, tổ công tác Công an huyện Kim Động phối hợp cùng công an thị trấn Lương Bằng bắt quả tang tại khu vực thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên Vũ Văn T, sinh năm 1971 trú tại thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên điều khiển xe Honda Wave màu xanh, biển số 89F5-7708 đang tàng trữ tại túi áo khoác giả da trước bên trái đang mặc 01 túi nilon mầu đen kích thước (1x2)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu ghi MT) cùng các vật chứng: 01 áo khoác giả da, 01 quần áo mưa màu xanh, 02 bật lửa ga, 01 kéo sắt, 01 bút bi, 02 miếng kim loại bằng sắt, số tiền 854.000 đồng và 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số 89F5-7708. T khai nhận 01 túi nilon chứa chất bột kết tinh màu trắng nêu trên là Hêrôin do T mua của T về để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn T tại thôn Đ, thị trấn L, huyện K, đã thu giữ: 01 ống hút thủy tinh một đầu gắn ống nhựa màu hồng, 01 mảnh giấy vuông màu vàng, kích thước (2,5x2,5)cm, 02 dao tem Crôma, 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm, 01 cuộn nilon màu đỏ bên trong có sợi đốt.

Bản kết luận giám định số 71/PC54 ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, đã kết luận: " Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi MT thu của Vũ Văn T, có khối lượng: 1,093g, là ma túy, là loại Hêrôin.".

Quá trình điều tra Vũ Văn T khai nhận mua ma túy của Vũ Văn T ở thôn L, thị trấn L với giá 600.000 đồng. Ngày 09/1/2018, cơ quan CSĐT - Công an huyện Kim Động làm việc với T nhưng T không thừa nhận việc đã bán ma túy cho T. Ngày 10/1/2018 tiến hành cho T đối chất với Vũ Văn T nhưng T vẫn không thừa nhận sự việc nêu trên. Do vậy nên không đủ cơ sở để xử lý đối với T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 16/CT- VKS - KĐ ngày 21/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Vũ Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố Vũ Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tuyên bố: Vũ Văn T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho hủy bỏ vật chứng hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong; 02 bật lửa ga, 01 kéo sắt, 01 bút bi và 02 miếng kim loại được niêm phong vào một phong bì; 01 ống thủy tinh đầu gắn ống nhựa màu hồng, 01 mảnh giấy vuông màu vàng kích thước (2,5x2,5)cm, 02 dao tem Cromo, 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm và 01 cuộn nilon màu đỏ bên trong có sợi đốt được niêm phong vào một phong bì; 01 áo khoác giả da màu đen đã cũ; 01 bộ quần áo mưa màu xanh đã cũ.

Trả lại ông Vũ Văn B 01 xe mô tô Honda WAVE màu xanh biển kiểm soát 89F5-7708.

Trả lại bị cáo T số tiền 854.000 đồng.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 08/01/2018 tại thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Vũ Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon mầu đen kích thước (1x2)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu ghi MT) nghi là ma túy thì bị bắt quả tang. T khai đó là ma túy (Hêrôin) Toán mua về với mục đích để sử dụng dần do T nghiện ma túy.

Tại Kết luận giám định số 71/PC54 ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, đã kết luận: " Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi MT thu của Vũ Văn T, có khối lượng: 1,093g, là ma túy, là loại Hêrôin.". Hêrôin là ma túy nằm trong danh mục I, STT: 20, Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người thành niên buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma tuý của Nhà nước. Bản thân bị cáo nghiện ma túy, biết rất rõ hành vi sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, là nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, bị cáo mới ly hôn, phải nuôi bố mẹ già, đơn có xác nhận của UBND thị trấn Lương Bằng. Tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2008 bị TAND huyện Kim Động xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2012 bị áp dụng biện pháp đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000 đồng", nhưng bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vật chứng hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 02 bật lửa ga, 01 kéo sắt, 01 bút bi và 02 miếng kim loại được niêm phong vào một phong bì; 01 ống thủy tinh đầu gắn ống nhựa màu hồng, 01 mảnh giấy vuông màu vàng kích thước (2,5x2,5)cm, 02 dao tem Cromo, 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm và 01 cuộn nilon màu đỏ bên trong có sợi đốt được niêm phong vào một phong bì là những vật bị cáo dùng để tàng trữ và sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu, tiêu hủy,

Đối với 01 áo khoác giả da màu đen đã cũ; 01 bộ quần áo mưa màu xanh đã cũ, là tài sản của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên sẽ tịch thu cho hủy bỏ do giá trị không đáng kể. Số tiền 854.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 89F5-7708, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị N là tài sản của ông Vũ Văn B (bố đẻ bị cáo T) đã cho T mượn làm phương tiện đi lại, việc T dùng xe mô tô để đi mua ma túy ông B không biết nên sẽ trả lại cho ông B.

[4] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho hủy bỏ vật chứng hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong; 02 bật lửa ga, 01 kéo sắt, 01 bút bi và 02 miếng kim loại được niêm phong vào một phong bì; 01 ống thủy tinh đầu gắn ống nhựa màu hồng, 01 mảnh giấy vuông màu vàng kích thước (2,5x2,5)cm, 02 dao tem Cromo, 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm và 01 cuộn nilon màu đỏ bên trong có sợi đốt được niêm phong vào một phong bì; 01 áo khoác giả da màu đen đã cũ; 01 bộ quần áo mưa màu xanh đã cũ.

Trả lại ông Vũ Văn B 01 xe mô tô Honda WAVE màu xanh biển kiểm soát 89F5-7708.

Trả lại bị cáo T 854.000 đồng.

((Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động và ủy nhiệm chi ngày 10/4/2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được tính kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được tính từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án hình sự huyện;
- Bị cáo; người liên quan.
- THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thăng